TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình C, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1963 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức A và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 15/2015/HSPT ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 30/3/2024 đến ngày 08/4/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. Tăng Đức K, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1982 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Đức K và bà Đặng Thị B; Có vợ là Trần Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Đình M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2024, Trần Đình C gọi điện cho con rể là Tăng Đức K để rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Đến 10 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 34B2-096.76 chở C đi từ nhà tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình sang Hải Phòng mục đích tìm những ngôi đình, ngôi chùa nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai di chuyển đến đình M, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Quan sát thấy đình M không có người trông coi nên K điều khiển xe đi thẳng vào sân và dựng xe trước của đình, C xuống xe đi vào trước, K đi theo sau. Khi vào trong đình, C đi xung quanh tìm tài sản có giá trị, K có nhiệm vụ đứng cảnh giới. C thấy ở khu vực gian thờ chính điện có một chiếc bát hương có đặc điểm hình trụ bằng sứ màu trắng hoa lam, đề tài sóng nước, lưỡng long, miệng có hình kỳ hà, dưới là một đường chỉ tròn, đường kính miệng 30cm, cao khoảng 26cm và đế bát hương bằng gỗ có 3 chân, C nghĩ đây là đồ cổ nên nói với K: "*Tý tao lấy cái bát hương, còn mày lấy chân đế*". Sau đó C lấy chiếc bát hương cho vào bao đã chuẩn bị sẵn còn K đem chiếc đế gỗ ra góc bên phải cửa đình. Tại đây, C tiếp tục lấy chân đế cho vào bao đựng cùng với bát hương rồi đem ra xe bọc kỹ lại. Sau khi trộm cắp tài sản, K tiếp tục chở C ngồi sau ôm bát hương và đế gỗ di chuyển đến khu vực gầm cầu vượt đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận huyện A, thành phố Hải Phòng thì dừng xe vào quán ăn cơm. Trên đường đi, C có gọi con trai là Trần Đức Q, sinh

năm 1998; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình đến cùng ăn cơm. Ăn xong, Q đi một mình còn K chở C cùng tài sản trộm cắp được tại đình M về Thái Bình. Khi về đến nhà, C có gọi điện cho Dương Bá T, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định (là người chuyên thu mua đồ cũ) sang nhà C để bán tài sản mình vừa trộm cắp được. Đến 16 giờ, Thi đến nhà C để xem bát hương. Khi bán bát hương C không nói cho Thi biết đây là tài sản do trộm cắp mà chỉ nói đây là bát hương mua thanh lý ở đình chùa. C đồng ý bán tho T chiếc bát hương và đế với giá 4.000.000đ (bốn triệu) đồng, C đưa cho Quyết 2.000.000đ (hai triệu) đồng, rồi Q đưa lại cho K 500.000đ (năm trăm nghìn) đồng.

Đối với Dương Bá T sau khi mua được bát hương và đế gỗ của C thì T tiếp tục gọi điện cho Phạm Vũ C, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 7 B, thành phố T, tỉnh Thái Bình để bán bát hương với giá 8.000.000đ (tám triệu) đồng, còn đế gỗ T cầm về nhà cất giữ.

Đến ngày 29/3/2024, nhận thấy hành vi cuả mình là vi phạm pháp luật nên Trần Đình C và Tăng Đức K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi ra đầu thú, Tăng Đức K còn giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đen Biển kiểm soát 34B2-096.76, 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ "GRS", 01 áo khoác có mũ trùm màu đen, phía trước ngực áo có chữ "Li-Ning". K khai nhận những tài sản này K đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

Sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Kiến An thông báo về vụ việc, C đã trả lại bát hương cho T. Ngày 04/4/2024, Thi đã tự nguyện giao nộp bát hương và đế gỗ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để phục vụ điều tra.

Theo Phiếu hiện vật bảo tàng và di tích (Mẫu QLHV I/TQ) mã số ĐMK 08/S:01 đăng ký ngày 04/8/2006 của Bảo tàng Hải Phòng xác định bát hương và đế gỗ của đình Mỹ Khê trên là cổ vật.

Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Kiến An kết luận: *"01 bát hương và 01 đế gỗ được xác định là cổ vật tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng"*.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSKA ngày 15 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố các bị cáo Trần Đình C, Tăng Đức K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm."

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Đình C và bị cáo Tăng Đức K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Tăng Đức K đề nghị chiếc xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đen Biển kiểm soát 34B2-096.76 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên bị cáo tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Đình C và Tăng Đức K như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tăng Đức K từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng.

Giao bị cáo Tăng Đức K cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Đình C và bị cáo Tăng Đức K.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đen Biển kiểm soát 34B2-096.76; Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ "GRS", 01 áo khoác có mũ trùm màu đen, phía trước ngực áo có chữ "Li-Ning" của bị cáo Tăng Đức K.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại tài sản trộm cắp cho đình M. Đại diện cho đình M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đại diện gia đình các bị cáo Trần Đình C, Tăng Đức K đã giải quyết các vấn đề dân sự với anh Dương Bá T và anh Phạm Vũ C, các anh T và C không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình C. Bị cáo Tăng Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng vụ án thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2024, tại đình M, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Trần Đình C và Tăng Đức K lợi dụng sơ hở của đình M trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản là cổ vật gồm 01 bát hương và 01 đế gỗ trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu) đồng. Với hành vi trên các bị cáo Trần Đình C và Tăng Đức K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo Trần Đình C và Tăng Đức K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo Trần Đình C nhân thân có ba tiền án đã được xóa án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bị cáo Tăng Đức K được áp dụng thêm tình tiết "*phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Đình C là người cao tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo Trần Đình C là người

K xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Tăng Đức K thực hiện việc cảnh giới, giúp sức cho Trần Đình C thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo C là người có vai trò cao hơn bị cáo K.

[7] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo Trần Đình C nhân thân có ba tiền án đã được xóa án tích. Xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly ngoài xã hội đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo Tăng Đức K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đen Biển kiểm soát 34B2-096.76 của bị cáo Tăng Đức K là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo đã tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ "GRS", 01 áo khoác có mũ trùm màu đen, phía trước ngực áo có chữ "Li-Ning" của bị cáo K, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại bát hương và đế gỗ là cổ vật thuộc quyền quản lý của đình M. Đại diện đình M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đại diện gia đình các bị can Trần Đình C, Tăng Đức K đã giải quyết các vấn đề dân sự với anh Dương Bá T và anh Phạm Vũ C, các anh T và C không có yêu cầu đề nghị gì khác do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

- *Về các nội dung khác*:

[11] Đối với Dương Bá T và Phạm Vũ C là những người mua bát hương và đế gỗ do C và K trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi mua tài sản trên cả T và C đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với T và C.

[12] Đối với Trần Đức Q, tài liệu điều tra thể hiện Q không cùng C và K đi trộm cắp tài sản, không giúp C đi bán tài sản do phạm tội mà có. Sau khi C bán bát hương đã đưa cho Q số tiền 2.000.000 đồng, Q đã đưa cho K 500.000 đồng. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành triệu tập Trần Đức Q để điều tra làm rõ nhưng hiện nay Q vắng mặt tại địa phương. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo Tăng Đức K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Đình C là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình C; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Đức K.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình C, Tăng Đức K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt :

- Bị cáo **Trần Đình C** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

- Bị cáo **Tăng Đức K** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Tăng Đức K cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Tăng Đức K.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Đình C, Tăng Đức K.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đen Biển kiểm soát 34B2-096.76. Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ "GRS", 01 áo khoác có mũ trùm màu đen, phía trước ngực áo có chữ "Li-Ning".

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tăng Đức K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình C.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Đình C và bị cáo Tăng Đức K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà